

Bản án số: 38 /2019/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Như Ý; Nghề nghiệp: Phó bí thư Đảng ủy xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ông Trương Quang Lương; Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Xuân T sinh ngày 12 tháng 12 năm 1999, tại huyện N, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân N, sinh năm 1976 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1976; chưa có vợ con; Anh chị em ruột: T là con đầu, có 04 em, trong đó có 02 em cùng mẹ khác cha, 02 em cùng cha khác mẹ; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 02/12 thì nghỉ học. Ngày 28/01/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng tại Hòa Vang, Đà Nẵng trong thời hạn 02 năm vì nhiều lần trộm cắp vật. Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

xét xử phúc thẩm tuyên y án. Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2019 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- Người bị hại:

1. Dương Minh T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Minh Đ, Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Mai Phúc A; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: TDP 15, phường L, TP H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Nguyễn Nam T; Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn 6, xã N, TP H, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Phạm Trung H; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: TDP 3, phường L, TP H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Nguyễn Bá T; Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 15/01/2019, Mai Xuân T sinh năm 1999 và Nguyễn Bá T, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình đến quán Nét Việt ở ngõ 33 đường N, thành phố H, do anh Mai Phúc A trú tại tổ dân phố 15, phường L, thành phố H làm chủ quán để chơi Internet. Lúc ngồi vào bàn máy vi tính, Mai Xuân T nhìn thấy trên bàn bên cạnh có 01 chùm chìa khóa gồm có 02 chìa, loại chìa khóa 4 chấu, biết đó là chìa khóa xe máy nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lấy chùm chìa khóa đặt ở bàn mình ngồi và tiếp tục ngồi chơi điện tử đến khoảng 03 giờ 30 phút, thấy không có ai chú ý đến mình, T cầm chùm chìa khóa đi ra cửa quán thì thấy trước sân có khoảng 5 chiếc xe mô tô, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter MX, biển kiểm soát 73N9 - 1998 có ổ khóa điện loại 4 chấu nên đi đến dùng chìa khóa mở được khóa điện của xe. Quan sát xung quanh thấy không có ai, T đẩy xe mô tô này ra đường, nổ máy xe và điều khiển xe trộm được đến nhà Phạm Trung H, sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố 3, phường L, thành phố H. Ngồi chơi một lúc T nói với H "Giờ em có việc cần tiền mà không có, anh quen ai cầm đồ nhờ đưa cầm hộ chiếc xe máy",

nghe T nói là xe của gia đình do cần tiền đi cầm cố tạm vài bữa rồi chuộc lại, H đã dẫn T đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1965, trú tại Thôn 6 xã N, thành phố H để cầm cố, nhưng do xe không có giấy tờ nên anh T không đồng ý cho T cầm cố. Biết H quen anh T nên T đã nhờ H làm giấy tờ vay tiền với số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 73N9 - 1998 trộm cắp được cho anh T để làm tin. Sau khi cầm cố được xe mô tô, trên đường về Mai Xuân T cho Phạm Trung H 200.000 đồng. Sau khi bị phát hiện Mai Xuân T lấy lại 200.000 đồng từ Phạm Trung H và tự nguyện đi chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 73N9 - 1998 để giao nộp cho cơ quan điều tra.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73N9 - 1998 mà Mai Xuân T trộm cắp thuộc sở hữu của anh Dương Minh T, sinh năm 1973, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, anh T giao xe cho con trai Dương Minh Đ là sinh viên Trường đại học Quảng Bình để đi lại.

Ngày 18/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có Kết luận định giá tài sản số 196/STC-KLTĐG, kết luận xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, biển kiểm soát 73N9 – 1... trị giá 8.200.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 73N9 - 1998. Ngày 29/01/2019 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Minh T.

Tại bản Cáo trạng số 87/ VKS –P3 ngày 29 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Mai Xuân T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Mai Xuân T đã thực hiện. Bị cáo Mai Xuân T có nhân thân xấu. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xử phạt Mai Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: không xét. Về vật chứng: không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Nguyễn Bá T là người đi cùng Mai Xuân T vào quán Nét Việt, nhưng T chỉ đến để chơi trò chơi điện tử, không biết việc T trộm cắp xe mô tô nên không đồng phạm với T. Phạm Trung H là người dẫn T đi cầm cố xe mô tô và được T nhờ viết giấy mượn tiền, được T cho 200.000 đồng, nhưng do H không biết chiếc xe mô tô đó là do T trộm cắp mà có, do đó Phạm Trung H

không phạm tội. Anh Nguyễn Nam T là người đã cho T cầm cố xe mô tô với số tiền 3.000.000 đồng, nhưng do T không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô đó là do T trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân T khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/01/2019, Mai Xuân T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, biển kiểm soát 73N9 - 1998 của anh Dương Minh T, trị giá 8.200.000 đồng. Vì vậy, Mai Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Mai Xuân T theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mai Xuân T là bị cáo

có tuổi đời còn rất trẻ, nhưng chây lười lao động. Để có tiền chơi điện tử, tiêu xài cá nhân T đã trộm cắp xe mô tô của người khác. Hành vi của T thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân Mai Xuân T từng bị đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 02 năm vì nhiều lần trộm cắp vật; từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù không coi đó là có án tích nhưng cần xác định bị cáo Mai Xuân T có nhân thân rất xấu, đáng lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học để giữ mình nhưng vì ý thức quá xem thường pháp luật, chơi bời lêu lổng, thường lang thang đánh game, khi không có tiền thì trộm cắp. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới mong cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Mai Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân T đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện chuộc lại xe mô tô giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Trong vụ án này có Nguyễn Bá T là người đi cùng Mai Xuân T vào quán Nét Việt, nhưng T chỉ đến để chơi trò chơi điện tử, không biết việc T trộm cắp xe mô tô nên không đồng phạm với T. Phạm Trung H là người dẫn T đi cầm cố xe mô tô và được T nhờ viết giấy mượn tiền, được T cho 200.000 đồng, nhưng do H không biết chiếc xe mô tô đó là do T trộm cắp mà có, do đó Phạm Trung H không phạm tội. Anh Nguyễn Nam T là người đã cho T cầm cố xe mô tô với số tiền 3.000.000 đồng, nhưng do T không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô đó là do T trộm cắp mà có nên không phạm tội. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 73N9 - 1998. Ngày 29/01/2019 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Minh T. Anh Dương Minh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 73N9 - 1998. Ngày 29/01/2019 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Minh T. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Dương Minh T. Sau khi nhận lại tài sản, anh Dương Minh T không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Xuân T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Mai Xuân T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2019). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa